

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý  
lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 2211/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-PC ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

##### a) Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã (bao gồm Quỹ tín dụng nhân dân), Liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Quỹ tín dụng nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã.

##### b) Tổ chức thu lệ phí:

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu lệ phí đăng ký kinh doanh Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh).

Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu lệ phí đăng ký kinh doanh hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

#### 3. Đối tượng được miễn lệ phí:

a) Đăng ký bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính; đăng ký giải thể, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thực hiện đăng ký qua mạng điện tử.

##### b) Cá nhân đại diện hộ kinh doanh là:

- Người cao tuổi;
- Người khuyết tật;
- Người có công với cách mạng;
- Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng khác theo quy định của pháp luật được ban hành

sau Nghị quyết này.

4. Mức thu lệ phí: 30.000 đồng/lần đăng ký.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí:

a) Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của mục lục ngân sách hiện hành.

b) Các nội dung còn lại liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí được thực hiện theo Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 8 năm 2020. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 53/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,  
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH (09) K.T.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Hùng**